

Bản án số: 275/2026/HSST

Ngày: 19/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thu Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

Bà Đỗ Thị N Vân

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Anh Tú – Thư ký Toà án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà:*

Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 217/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2026/QĐXXST-HS ngày 02/6/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đ T M N

Giới tính: Nữ

Sinh năm: 2001

Tại: Hà Nội

Nơi thường trú: Thôn Triều K, xã Hòa Xá, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Không cố định.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 12/12

Họ tên bố: Đặng Văn T, sinh năm 1978

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977

Bị cáo là con duy nhất.

Chồng: Đặng Văn S, sinh năm 1994

Có 03 con, lớn sinh năm 2021, 02 con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự:

Bản án số 17/2025/HS-ST ngày 16/12/2025 của TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 15/5/2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên xử phạt 07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù được trừ đi 06 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 26/7/2026 đến ngày 01/8/2026) bị cáo còn phải chấp hành 07 năm 03 tháng 24 ngày về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 171/2025/HS-ST ngày 16/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng 24 ngày. Bị cáo không kháng cáo.

Bắt quả tang ngày 28/01/2026, tạm giam từ 07/02/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: N P T

Giới tính: Nữ

Sinh năm: 2002

Tại: Bắc Ninh

Nơi thường trú: TDP Văn G, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở: Không cố định.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 12/12

Họ tên bố: Nguyễn Văn C (Đã chết)

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T (Đã chết)

Gia đình bị cáo là con duy nhất.

Có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt và tạm giữ ngày 29/01/2026, tạm giam từ 07/02/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 28/1/2026, tổ công tác Công an xã Bát Tràng và Công an xã Gia Lâm phối hợp làm nhiệm vụ tại KĐT Vinhomes OceanPark, Gia Lâm, Hà Nội. Khi đến khu vực sảnh tòa nhà R101 Vinhomes OceanPark, tổ công tác phát hiện 01 phụ nữ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại chỗ người phụ nữ trên khai nhận họ tên là Đ T M N (SN: 2001, nơi thường trú: Thôn Triều K, xã Hòa Xá, Hà Nội) đang trên đường đi giao ma túy cho khách và tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 túi ni lông màu trắng từ tay trái, bên trong chứa tinh thể màu trắng và khai nhận bên trong túi ni lông là ma túy Ketamin N đang đi giao cho khách. Ngoài ra, N khai nhận hiện tại vẫn để một số ma túy trong phòng ở của bạn N tại KĐT Vinhomes Ocean Park, xã Gia Lâm, Hà Nội. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật và đưa N lên R101 KĐT Vinhomes OceanPark, Gia Lâm, Hà Nội để kiểm tra. Trong KĐT Vinhomes OceanPark, Gia Lâm, Hà Nội có 01 người phụ nữ khai nhận tên là N P T (SN: 2002, trú tại: TDP Văn G, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh). Tại đây, N lấy trên mặt bàn ở phòng khách 01 hộp giấy Bimbin bên trong có 08 túi ni lông màu trắng đều chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho Cơ quan Công an. N khai nhận tinh thể màu trắng trong 08 túi nilon trên đều là ma túy "Ke" của N dùng để bán khi có người hỏi mua. Đồng thời, N P T tự nguyện lấy từ ngăn kéo bàn trong phòng ngủ của T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu hồng cam. T khai nhận 05 viên nén màu hồng cam đều là ma túy "keo" của T cất giấu để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật rồi đưa T và N cùng tang vật về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Cơ quan điều tra đã:

- Thu giữ của Đ T M N: 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 08 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại iphone 13 pro max bên trong lắp sim số 0964.082... đã qua sử dụng.

- Thu giữ của N P T: 01 túi nilon bên trong có 05 viên nén màu hồng cam và 01 điện thoại iphone Xsmax màu vàng Gold bên trong lắp sim số 0838.108... đã qua sử dụng.

- Lấy mẫu nước tiểu của Đ T M N và N P T để giám định chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Đ T M N và N P T khai nhận: Ngày 21/01/2026, T mua ma túy của một người không quen biết trên ứng dụng Telegram 1.800.000 đồng ma túy "Ke, kẹo" trong đó gồm 05 viên ma túy "Kẹo" với giá 1.500.000 đồng và ma túy "Ke" với số tiền 300.000 đồng. Mua xong, T đã sử dụng một mình hết số ma túy "Ke" tại phòng ngủ bằng hình thức "hít", còn lại 05 viên ma túy "Kẹo" trong túi nilon T cất giấu ở ngăn kéo bàn trong phòng ngủ của T để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 28/01/2026, khi T đang ở một mình tại tòa R101, KĐT Vinhomes Ocean Park, xã Gia Lâm, TP Hà Nội thì có Đ T M N (là bạn xã hội của T) đến chơi. Khi đến, N có mang theo 01 hộp giấy BimBim (bên trong có 09 túi ma túy "Ke" N mua được trước đó ở khu vực Hoàng Mai của 01 người đàn ông không quen biết). Việc N cất giấu ma túy trong hộp BimBim thì N không nói và không cho T biết. Tại phòng khách, T và N nói chuyện với nhau. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đang ở trong phòng vệ sinh thì có người phụ nữ tên H (N không biết năm sinh và địa chỉ cụ thể) dùng zalo có tên "Bbihaysuy" gọi vào zalo "Vịt" của N hỏi mua ma túy "Ke" của N với số tiền 2.000.000 đồng, N đồng ý. N và H thống nhất địa điểm giao, nhận ma túy tại KĐT Vinhome Ocean Park, xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Sau đó, N lấy 01 túi nilon chứa ma túy "Ke" ở trong hộp giấy BimBim cầm ở lòng bàn tay trái rồi mang đến sảnh tòa R101 KĐT Vinhome Ocean Park để bán cho H (08 túi ma túy "Ke" còn lại N vẫn cất giấu trong hộp BimBim để ở bàn phòng khách tòa R101 KĐT Vinhome Ocean Park). Sau khi đi vệ sinh ra T không thấy N ở phòng khách nữa. Lúc này, N đang mang ma túy đi bán cho H thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ. Quá trình kiểm tra, N đã tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay trái 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng cho Cơ quan Công an và khai nhận tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy "Ke" của N dùng để bán cho H nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ và đưa N lên tòa R101 như đã nêu trên.

Theo bản Kết luận giám định số 1566/KL-KTHS ngày 07/02/2026 của Phòng KTHS – CATP. Hà Nội thể hiện:

- Tang vật thu giữ của N P T có 05 viên nén màu hồng cam bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại MDMA, có khối lượng 2,097 gam.

- Tang vật thu giữ của Đ T M N có: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,411 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 08 túi nilon là ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 4,308 gam.

- Trong mẫu nước tiểu của Đ T M N và N P T cùng thu ngày 28/01/2026 đều có tìm thấy ma túy loại Ketamine và có chất Norketamine, Dehydronorketamine (Norketamine, Dehydronorketamine là chất chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong cơ thể người).

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 285/CT-VKSKV5 ngày 05/5/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Đ T M N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo N P T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đ T M N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo N P T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo N mức án từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án của TAND KV4 Hưng Yên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 năm 3 tháng 24 ngày đến 14 năm 09 tháng 24 ngày.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị cáo.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài

liệu, bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 28/1/2026, tại tòa nhà R101 KĐT Vinhomes OceanPark, Gia Lâm, Hà Nội:

- Bị cáo Đ T M N có hành vi bán trái phép 4,719 gam ma túy Ketamine mục đích thu lời bất chính.

- Bị cáo N P T có hành vi tàng trữ trái phép 2,097 gam ma túy MDMA mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Đ T M N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo N P T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo N phạm tội lần này là tái phạm, bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ là vật nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu trắng và 01 điện thoại Iphone màu trắng đều đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội.

Đại diện VKS đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về vấn đề khác:

Việc N mang ma túy đến tòa R101 của T thì N không nói, không cho T biết và khi H gọi điện để mua ma túy "Ke" của N thì T đang ở trong phòng vệ sinh nên không biết. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với N P T hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi cất giấu ma túy tại toà R101 để sử dụng cho bản thân, T không nói, không cho N biết. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Đ T M N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ T M N và N P T: Các bị cáo khai không biết nhân thân, lai lịch cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không có điều kiện để làm rõ, xử lý.

Đối với đối tượng tên H là người mua ma túy của Đ T M N: Do N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại, chỉ liên lạc qua tài khoản zalo “Bbihaysuy” nên cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đ T M N, N P T, quá trình điều tra xác định cá bị cáo không thuộc diện quản lý cai nghiện theo Luật Phòng, chống ma túy. Ngày 03/4/2026, Công an xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo là có căn cứ.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định

[8] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ T M N.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N P T.

Căn cứ điều 47 BLHS, Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đ T M N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo 05 năm tù.

Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng 24 ngày tại bản án số 92/2026/HS-ST ngày 15/5/2026 đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 năm 03 tháng 24 ngày.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2026.

Tuyên bố bị cáo N P T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng

Cho tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của đối tượng Đ T M N, cán bộ niêm phong Đặng Quang Hiệp, giám định viên Trần Khắc Nam và hình dấu của Công an xã Bát Tràng. Trong phong bì niêm phong

có chứa ma túy loại Ketamine (Theo biên bản mở niêm phong, đóng niêm phong và kết luận giám định số 1566/KL-KTHS ngày 07/02/2026).

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của đối tượng N P T, cán bộ niêm phong Đặng Quang Hiệp, giám định viên Trần Khắc Nam và hình dấu của Công an xã Bát Tràng. Trong phong bì niêm phong có chứa ma túy loại MDMA (Theo biên bản mở niêm phong, đóng niêm phong và kết luận giám định số 1566/KL-KTHS ngày 07/02/2026).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ của đối tượng Đ T M N, cán bộ niêm phong Đặng Quang Hiệp và hình dấu của Công an xã Bát Tràng. Trong phong bì niêm phong có 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ của đối tượng N P T, cán bộ niêm phong Đặng Quang Hiệp và hình dấu của Công an xã Bát Tràng. Trong phong bì niêm phong có 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu vàng, đã qua sử dụng.

(hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2026)

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội (PV06);
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà